

BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TƯ LỆNH THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2088 /HD - BTL

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015;

Căn cứ Luật số 98/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự; Nghị định số 218/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu;

Căn cứ Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ Quốc phòng về quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; Thông tư số 68/2025/TT-BQP ngày 03/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 148/2018/TT-BQP; Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15/4/2016 của Bộ Quốc phòng - Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân nhập ngũ vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng,

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (cơ quan thường trực Hội đồng NVQS) hướng dẫn trình tự các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026 như sau:

I. TIÊU CHUẨN CÔNG DÂN NAM NHẬP NGŨ

1. Tuổi đời

Gọi nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi; công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi, cụ thể:

- Công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi (sinh từ 05/3/2001 đến 04/3/2008).
- Công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi (sinh từ 05/3/1999 đến 04/3/2008).

2. Tiêu chuẩn chính trị

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15/4/2016 của Bộ Quốc phòng - Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Đối với các cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu cơ mật trong Quân đội; lực lượng Tiêu binh, Nghi lễ; lực lượng Vệ binh và Kiểm soát quân sự chuyên nghiệp thực hiện tuyển chọn theo quy định của Bộ Quốc phòng.

3. Tiêu chuẩn sức khỏe

- Thực hiện theo Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; Thông tư số 68/2025/TT-BQP ngày 03/7/2025 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2018/TT-BQP; Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Năm 2026, công tác tuyển quân có quy định thay đổi tại điểm c khoản 3 Điều 4 Thông tư 148/2018/TT-BQP về tiêu chuẩn sức khỏe đó là “ Không gọi nhập ngũ vào Quân đội những công dân mắc tật khúc xạ cận thị lớn hơn 1,5 diop trở lên, viễn thị các mức độ; chỉ số BMI nhỏ hơn 18.0 hoặc lớn hơn 29.9”.

- Không gọi nhập ngũ đối với công dân nghiện các chất ma túy, tiền chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ về việc quy định các danh mục chất ma túy và tiền ma túy.

4. Tiêu chuẩn văn hóa

Tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân có trình độ văn hóa lớp 8 trở lên, lấy từ cao xuống thấp. Những địa phương có khó khăn không đảm bảo đủ chỉ tiêu giao quân thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định được tuyển chọn số công dân có trình độ văn hóa lớp 7.

II. TIÊU CHUẨN CÔNG DÂN NỮ NHẬP NGŨ

Ngoài điều kiện, tiêu chuẩn chung như đối với tuyển chọn, gọi công dân nam nhập ngũ; đối với công dân nữ phải có đơn tình nguyện vào phục vụ trong Quân đội, được đại diện gia đình và UBND cấp xã nơi thường trú xác nhận và đáp ứng những điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Tuổi đời

Gọi nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi; công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi; chưa lập gia đình, chưa có con.

2. Tiêu chuẩn sức khỏe

Tuyển chọn những công dân đạt sức khỏe loại 1, 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/ BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; các tiêu chuẩn riêng quy định hằng năm; ngoại hình cân đối.

3. Trình độ chuyên môn

Đã tốt nghiệp đào tạo trung cấp trở lên; ưu tiên những công dân đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng có ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng của Quân đội.

III. TRÌNH TỰ, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CÁC BƯỚC TUYỂN CHỌN VÀ GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ

1. Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1.1. Đối với cấp xã

- Nghị quyết của Đảng ủy xã, phường (gọi chung là cấp xã) lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

- Quyết định thành lập Hội đồng NVQS của Chủ tịch UBND xã; thành phần Hội đồng gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng NVQS là Chủ tịch UBND xã.

+ Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng NVQS là Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã.

+ Phó Chủ tịch Hội đồng NVQS là Trưởng Công an xã.

+ Các ủy viên Hội đồng NVQS là người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND và một số thành viên khác do Chủ tịch UBND xã quyết định.

- Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng NVQS.

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của UBND.

- Quyết định thành lập tổ sơ tuyển sức khỏe của Chủ tịch UBND xã.

- Kế hoạch tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

1.2. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực

- Kế hoạch tổ chức Hội nghị chốt danh sách đề nghị khám tuyển sức khỏe NVQS của Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực.

- Kế hoạch tổ chức Hội nghị chốt quân số gọi nhập ngũ.

- Kế hoạch tổ chức Hội nghị hiệp đồng giao nhận, quân.

- Kế hoạch tổ chức Lễ giao, nhận quân của Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực.

1.3. Đối với UBND Thành phố Hà Nội

- Chỉ thị của Chủ tịch UBND Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

- Quyết định thành lập (kiện toàn) Hội đồng NVQS và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng NVQS.

- Kế hoạch tổ chức tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của Hội đồng NVQS Thành phố.

- Hướng dẫn thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng NVQS) và hướng dẫn của các cơ quan, ban, ngành chức năng.

- Quyết định giao chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Quyết định danh sách công dân tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ.

- Quyết định thành lập Hội đồng khám tuyển sức khỏe NVQS của Chủ tịch UBND.

- Quyết định danh sách gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của Chủ tịch UBND.

- Kế hoạch tổ chức Lễ giao nhận quân.

- Kế hoạch tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

1.4. Yêu cầu đạt được

Ban hành đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; bảo đảm đúng mẫu biểu quy định và đúng quy định của pháp luật.

1.5. Phương pháp tiến hành

Ban CHQS xã phối hợp với phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành các văn bản theo trình tự các bước công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

2. Rà soát, phúc tra năm nguồn

2.1. Đối tượng: Rà soát 100% công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ trên địa bàn; phúc tra số công dân chưa có thông tin cụ thể, rõ ràng.

2.2. Nội dung rà soát, phúc tra năm nguồn

Các thông tin liên quan đến công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ.

2.3. Yêu cầu đạt được

Rà soát, phúc tra hết đối tượng không để sót, lọt; tối giản các thủ tục hành chính; phân tích rõ công dân trong độ tuổi SSNN theo các loại danh sách sau:

- Danh sách công dân nam trong độ tuổi SSNN năm *(gồm tất cả các công dân nam trong độ tuổi SSNN năm)*.

- Danh sách công dân nam đủ điều kiện gọi sơ tuyển, khám tuyển sức khỏe NVQS năm *(không bao gồm công dân đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài tại thời điểm tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ không có mặt tại địa phương)*.

- Danh sách công dân nam diện tạm hoãn, miễn gọi nhập ngũ theo Điều 41 Luật NVQS năm 2015 *(phải có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, gửi kèm danh sách này, ghi rõ lý do tạm hoãn, miễn vào phần ghi chú; chú ý đối tượng đã đăng ký vắng mặt thực hiện NVQS tại địa phương để vào các trường đại học, cao đẳng nhưng quá thời gian một trình độ, một khóa học, bỏ học)*.

- Danh sách công dân nam không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị theo Điều 5, Điều 6, Thông tư 50/2016/TTLT-BQP-BCA *(phải có hồ sơ do cơ quan chức năng cung cấp, ghi rõ lý do)*.

- Danh sách công dân nam mắc các bệnh thuộc diện không nhận vào quân thường trực gồm 10 loại bệnh theo mục III, phụ lục 1, Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

- Danh sách công dân nam có văn hóa thấp *(dưới lớp 8, có xác nhận của nhà trường nơi công dân theo học)*.

- Danh sách công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ không thuộc diện tạm hoãn, miễn gọi nhập ngũ hiện đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài (*tính đến thời điểm hiện tại không có mặt ở trong nước; phải có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ghi rõ lý do vào phần ghi chú*).

- Danh sách công dân nam trong độ tuổi nhập ngũ không thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (*ghi hoàn cảnh vào cột ghi chú*).

- Danh sách công dân nam đủ điều kiện sơ tuyển sức khỏe, khám tuyển NVQS là cán bộ, công chức, viên chức; có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nghề.

- Danh sách công dân nam đã di chuyển NVQS đến các cơ quan, tổ chức (*ghi rõ cơ quan, tổ chức di chuyển NVQS đến và thời gian di chuyển vào cột ghi chú; không bao gồm đối tượng đã đăng ký vắng mặt thực hiện NVQS vào học tại các trường*).

- Danh sách công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ là con cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên.

- Danh sách công dân từ 26 đến hết 27 tuổi không có trình độ đại học, cao đẳng.
(*có phụ lục mẫu biểu kèm theo*)

2.4. Phương pháp tiến hành

- Trước khi rà soát

Căn cứ vào danh sách công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ do Ban CHQS cấp xã đang quản lý, đối chiếu với danh sách công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ có đăng ký thường trú, tạm trú tại địa phương do Công an quản lý sau khi đã thống nhất với Công an xã, Ban CHQS xã báo cáo Chủ tịch UBND xã ký gửi về thôn, tổ dân phố... (gọi chung là cấp thôn) các loại danh sách trên để làm cơ sở cho cấp thôn rà soát tại địa phương mình.

- Thực hành rà soát, phúc tra nắm nguồn

+ Đối với cấp thôn: Căn cứ vào danh sách do UBND cấp xã cung cấp (lần 1) và thực tế công dân cư trú tại địa phương tiến hành rà soát đến từng hộ gia đình, từng công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ; thực hiện kê khai thông tin về lý lịch của 100% số công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ; bổ sung thông tin, điều chỉnh danh sách đúng với thực tế tại địa phương. Hợp tổ dân phố thông qua và báo cáo UBND cấp xã (*bằng văn bản và có danh sách kèm theo*).

+ Ban CHQS xã: Tổng hợp danh sách do cấp thôn báo cáo (các trường hợp thông tin đăng ký chưa rõ ràng phối hợp với cơ quan Công an và các phòng, ban, ngành của địa phương tổ chức phúc tra cụ thể để có kết luận chính xác). Chốt danh sách, hoàn chỉnh công tác rà soát, phúc tra, tổng hợp thông qua Hội đồng NVQS báo cáo Chủ tịch UBND xã.

+ Chủ tịch UBND xã: Báo cáo Hội đồng NVQS Thành phố (qua Cơ quan thường trực Hội đồng NVQS Thành phố) danh sách công dân thuộc diện tạm hoãn, miễn gọi nhập ngũ. Sau khi có quyết định hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ của Chủ tịch UBND Thành phố thì tổ chức công khai trên công thông

tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và nhà văn hóa, địa bàn cấp thôn, cơ quan, tổ chức trong thời gian 20 ngày.

Lưu ý: *Số sinh viên nam đang học tại các trường đúng chân trên địa bàn cấp xã không thuộc đối tượng trong danh sách tạm hoãn.*

3. Công tác sơ tuyển (cấp xã)

3.1. Đối tượng sơ tuyển: 100% công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ (trừ công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ theo Điều 41 Luật NVQS năm 2015).

3.2. Nội dung sơ tuyển

- Tiêu chuẩn về tuổi đời.
- Tiêu chuẩn về chính trị.
- Tiêu chuẩn về văn hóa.
- Sơ tuyển về sức khỏe.

3.3. Yêu cầu đạt được

Sơ tuyển chặt chẽ, cụ thể, tỷ mỉ, đúng nội dung theo quy định, không để sai sót, xảy ra tiêu cực trong sơ tuyển.

3.4. Phương pháp tiến hành

3.4.1. Sơ tuyển về tuổi đời, chính trị và văn hóa

- Ban CHQS cấp xã gửi danh sách và phối hợp với Công an xã để sơ tuyển tiêu chuẩn về tuổi đời và chính trị. Cử cán bộ phối hợp với phòng, ban, ngành và các trường xác minh tiêu chuẩn về văn hóa. Tổng hợp báo cáo Hội đồng NVQS xã xem xét, kết luận.

- Hợp Hội đồng NVQS và thành phần mời mở rộng: Thành viên Hội đồng NVQS Thành phố được phân công phụ trách, Cơ quan thường trực Hội đồng nghĩa vụ quân sự Thành phố, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, thôn đội trưởng (tổ đội trưởng), bí thư chi bộ, cảnh sát khu vực ... tham dự. Nội dung hội nghị: Xét duyệt tiêu chuẩn công dân gọi nhập ngũ theo 3 tiêu chuẩn: Tuổi đời, chính trị, văn hóa (*Ban CHQS cấp xã báo cáo tổng hợp, thông qua Hội đồng NVQS từng loại danh sách: Số công dân trong độ tuổi nhập ngũ, số công dân đủ điều kiện sơ tuyển sức khỏe, số công dân không đủ điều kiện gọi sơ tuyển về sức khỏe*). Lập biên bản, thông qua hội nghị.

Lưu ý: *Số công dân không đủ điều kiện sơ tuyển sức khỏe phải có lý do cụ thể.*

3.4.2. Sơ tuyển về sức khỏe: 100% số công dân đủ điều kiện sơ tuyển trừ số công dân không đủ tiêu chuẩn sau khi sơ tuyển về tuổi đời, chính trị, văn hóa.

- Chủ tịch UBND cấp xã quyết định gọi công dân cư trú trên địa bàn sơ tuyển sức khỏe.

- Ban CHQS xã đơn đốc công dân nhận được quyết định gọi sơ tuyển sức khỏe có mặt đúng thời gian tại địa điểm theo quyết định để sơ tuyển trực tiếp về sức khỏe (*xuất trình căn cước công dân hoặc giấy khai sinh*), kê khai lý lịch, kê khai sức khỏe theo quy định, tiền sử bệnh tật của bản thân và gia đình ...).

- Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập tổ sơ tuyển sức khỏe theo đề nghị của Trạm y tế xã; tổ chức sơ tuyển sức khỏe dưới sự chỉ đạo chuyên môn của Sở Y tế hoặc Bệnh viện trực thuộc Sở Y tế; giám sát của Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Ban CHQS cấp xã.

*** Tổ chức bình cử khám sức khỏe NVQS (lần1)**

- Đơn vị chủ trì: Cấp thôn

- Đối tượng: Là công dân đã qua sơ tuyển sức khỏe NVQS (kể cả số công dân đủ điều kiện sơ tuyển, khám tuyển sức khỏe nhưng không tham gia sơ tuyển về sức khỏe).

- Thời điểm bình cử: Sau khi có kết quả sơ tuyển của cấp xã gửi cho cấp thôn.

- Phương pháp: Tổ chức hội nghị bình cử (do Trưởng thôn chủ trì):

+ Thành phần hội nghị bình cử gồm: Đại biểu Hội đồng NVQS, các ban, ngành liên quan của cấp xã; Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, thôn đội trưởng, đại diện các hộ gia đình có công dân đủ điều kiện khám tuyển sức khỏe NVQS.

+ Phương pháp: Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, kết quả sơ tuyển của UBND cấp xã gửi, cấp thôn tổ chức bình cử xếp danh sách theo thứ tự từ cao xuống thấp. Báo cáo Hội đồng NVQS xã tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã ra quyết định gọi công dân khám sức khỏe NVQS. Quyết định gọi khám tuyển sức khỏe NVQS phải được giao cho công dân trước thời điểm khám tuyển 15 ngày. Số lượng gọi công dân khám tuyển sức khỏe không được quá 4 công dân trên 1 chỉ tiêu nhập ngũ và báo cáo về Hội đồng NVQS qua cơ quan thường trực Hội đồng NVQS Thành phố trước khi ra quyết định điều khám.

Lưu ý: Đối với các trường hợp công dân vắng mặt sơ tuyển sức khỏe, UBND cấp xã phải có biện pháp xử lý và yêu cầu tiếp tục sơ tuyển; nếu hết thời gian sơ tuyển thì có thể gọi khám tuyển không cần qua sơ tuyển sức khỏe.

4. Khám sức khỏe NVQS

4.1. Đối tượng:

Là công dân đã qua sơ tuyển đủ điều kiện khám tuyển đã được cấp thôn bình cử và do Hội đồng NVQS cấp xã báo cáo đề xuất; Chủ tịch UBND cấp xã ký quyết định gọi công dân khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

4.2. Nội dung: Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định của Thông tư 105/2023/TTL-BQP ngày 06/12/2023.

4.3. Yêu cầu đạt được

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết; tổ chức thành lập Hội đồng khám sức khỏe NVQS phù hợp với từng địa bàn và chỉ tiêu được giao, bảo đảm đủ thành phần, đầy đủ trang thiết bị y tế theo quy định; tổ chức khám chặt chẽ, đúng quy định, chống biểu hiện tiêu cực.

4.4. Phương pháp tiến hành

4.4.1. Đối với cấp xã

- Chủ tịch UBND cấp xã ký quyết định gọi công dân khám sức khỏe NVQS theo kế hoạch của Hội đồng khám sức khỏe khu vực và giao cho Ban CHQS cấp xã tổ chức thực hiện. Bàn giao danh sách gọi khám sức khỏe cho Hội đồng khám sức khỏe và Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực.

- Trước thời gian khám sức khỏe NVQS 20 ngày, UBND cấp xã tổng hợp kết quả báo cáo Cơ quan thường trực Hội đồng NVQS gồm: Danh sách công dân điều khám sức khỏe NVQS; chất lượng công dân nam điều động khám sức khỏe NVQS.

- Quá trình tổ chức khám sức khỏe cho công dân tổ chức đăng ký cỡ số quân trang đối với từng công dân và thông báo cho đơn vị nhận quân, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực bảo đảm cấp phát đúng quy định.

- Căn cứ vào kết quả khám tuyển nếu chưa đủ chỉ tiêu, Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo Hội đồng NVQS Thành phố quyết định.

4.4.2. Đối với Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực

- Cử cán bộ tham gia Hội đồng khám sức khỏe NVQS; phối hợp với Hội đồng khám sức khỏe khu vực, UBND cấp xã tổ chức khám sức khỏe bảo đảm an toàn, chặt chẽ, đúng quy định.

- Hằng ngày và kết thúc đợt khám, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổng hợp, báo cáo kết quả khám về Bộ Tham mưu (Phòng Quân lực nhận).

4.4.3. UBND Thành phố

- Chỉ đạo việc gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự phù hợp với từng xã, phường; số lượng gọi khám không quá 4 lần so với chỉ tiêu nhập ngũ.

- Quyết định thành lập Hội đồng khám sức khỏe khu vực và các đoàn khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo đề nghị của Sở Y tế bảo đảm đủ thành phần, đầy đủ trang thiết bị y tế theo quy định; tổ chức khám chặt chẽ, đúng quy định. Chỉ đạo Hội đồng khám xây dựng kế hoạch và lịch khám sức khỏe NVQS bảo đảm thuận lợi cho công dân; đủ điều kiện để khám từng chuyên khoa, phân công rõ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân tham gia khám tuyển sức khỏe NVQS bảo đảm chất lượng, kết luận chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

- Phương pháp, nội dung khám theo Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 theo thứ tự khám lâm sàng, cận lâm sàng, cuối cùng thực hiện các xét nghiệm. Khi khám lâm sàng công dân không đủ điều kiện nhập ngũ, Chủ tịch Hội đồng khám thống nhất dừng khám và ghi rõ lý do công dân không đủ điều kiện nhập ngũ vì lý do gì. Kết luận của Hội đồng khám hoặc kết luận của Hội đồng giám định y khoa là kết luận cuối cùng.

5. Hoàn thiện hồ sơ nhập ngũ; tổ chức hiệp đồng, thâm nhập

5.1. Cấp xã

- Căn cứ vào thông báo kết quả khám sức khỏe NVQS của Hội đồng khám sức khỏe khu vực, Hội đồng NVQS cấp xã lập hồ sơ nghĩa vụ quân sự cho công dân nhập ngũ gồm: Lý lịch NVQS thực hiện theo mẫu quy định hiện hành, quá trình lập hồ sơ phải ghi đúng (không viết tắt, tẩy, xóa, 02 loại mực), đủ nội dung theo quy định; văn bằng chứng chỉ công dân đã được đào tạo (bản sao); công dân

nhập ngũ vào các đơn vị đặc thù, các đơn vị nhận quân sẽ có các giấy tờ xác minh riêng; hồ sơ đảng viên, đoàn viên; lập tờ khai tham gia bảo hiểm y tế.

- Phối hợp Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, các đơn vị nhận quân hiệp đồng giao nhận quân; thống nhất chốt quân số; thực hiện thâm nhập “3 gấp, 4 biết” công dân chuẩn bị nhập ngũ (nếu có). Thường xuyên nắm chắc tình hình tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và những vấn đề mới phát sinh của công dân chuẩn bị nhập ngũ, kịp thời thông tin và cung cấp để Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực và đơn vị nhận quân biết, quản lý.

- Sau thời gian khám sức khỏe 15 ngày Ban CHQS cấp xã phải báo cáo Hội đồng HĐNV Thành phố.

- Lập, hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ nghĩa vụ quân sự và các thủ tục liên quan đối với công dân đủ điều kiện nhập ngũ bàn giao cho Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực trước ngày giao quân 10 ngày.

5.2. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực

- Căn cứ vào Quyết định giao chỉ tiêu và kế hoạch, hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên; Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch hiệp đồng, tổ chức hội nghị hiệp đồng với các đơn vị nhận quân cấp trung đoàn và tương đương; nội dung hiệp đồng với đơn vị cần tập trung thảo luận về số lượng tuyển nhận theo chỉ tiêu; các mốc thời gian; thời gian nghiên cứu hồ sơ, thâm nhập và chốt quân số (trước 10 ngày kể từ ngày cơ quan quân sự địa phương phát lệnh gọi công dân nhập ngũ); tiêu chuẩn nhập ngũ của công dân; công tác bảo đảm quân trang; phương tiện vận chuyển; phối hợp trong tổ chức và dự lễ giao nhận quân; phương pháp giao, nhận quân, tổ chức bù đổi (nếu có); quy định chấp hành kỷ luật, dân vận; công tác bảo đảm khác và phương pháp giải quyết những vướng mắc.

- Trước thời gian tổ chức hiệp đồng với các đơn vị nhận quân 05 ngày, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực báo cáo về Bộ Tư lệnh kế hoạch tổ chức hiệp đồng; báo cáo biên bản hiệp đồng sau khi hiệp đồng xong 02 ngày.

5.3. UBND Thành phố

Tổ chức hiệp đồng với cấp sư đoàn và tương đương để thống nhất về chỉ tiêu và các mốc thời gian; nghiên cứu hồ sơ, thâm nhập “ba gấp, bốn biết” (đối với đơn vị được quy định thâm nhập), chốt quân số, phương pháp giao nhận quân.

6. Chốt quân số, phát lệnh gọi nhập ngũ

6.1. Cấp xã

* *Tổ chức bình cử (lần 2)*

- Đơn vị chủ trì: Cấp thôn
- Đối tượng bình cử: Là công dân đã khám tuyển đủ điều kiện gọi nhập ngũ.
- Thời điểm bình cử: Sau khi có kết quả khám tuyển sức khỏe NVQS; danh sách do Hội đồng NVQS cấp xã cung cấp.
- Phương pháp tiến hành: Tổ chức hội nghị bình cử (Trưởng thôn chủ trì)

+ Thành phần hội nghị bình cử gồm: Đại biểu Hội đồng NVQS, các ban, ngành liên quan của cấp xã; Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, thôn đội trưởng, đại diện các hộ gia đình có công dân đủ điều kiện sức khỏe nhập ngũ;

+ Phương pháp: Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, kết quả khám tuyển sức khỏe, tổ chức bình cử; xếp tiêu chí từ cao đến thấp; báo cáo Hội đồng NVQS xã.

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự cấp xã rà soát, xét duyệt, tổ chức hội nghị chốt danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực các đơn vị nhận quân thống nhất chốt quân số; quyết định gọi công dân nhập ngũ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng NVQS Thành phố qua cơ quan thường trực Hội đồng NVQS danh sách công dân nhập ngũ; ra quyết định gọi từng công dân nhập ngũ theo Quyết định danh sách gọi công dân nhập ngũ của Chủ tịch UBND Thành phố. Giao quyết định gọi công dân nhập ngũ trực tiếp đến tay từng công dân trước thời gian ghi trong lệnh 15 ngày (theo Điều 34 Luật NVQS); trường hợp công dân vắng mặt ở địa phương, cơ quan, tổ chức; Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban CHQS phối hợp với các cơ quan liên quan (Công an, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Tư pháp,...) kịp thời nắm chắc tình hình tới gia đình gặp mặt, động viên và giao lệnh trực tiếp, công dân ký lệnh, cắt cuống lệnh. Báo cáo kết quả phát lệnh gọi nhập ngũ với Hội đồng NVQS Thành phố qua cơ quan Thường trực Hội đồng NVQS Thành phố.

6.2. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực

- Phối hợp với Hội đồng NVQS cấp xã thống nhất, chốt danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ.

- Phối hợp với UBND cấp xã và các đơn vị nhận quân tổ chức hội nghị thống nhất chốt quân số; thường xuyên nắm chắc tình hình tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và những vấn đề mới phát sinh của công dân chuẩn bị nhập ngũ.

6.3. UBND Thành phố

- Hội đồng NVQS Thành phố chỉ đạo hội nghị chốt quân số, phát lệnh gọi công dân nhập ngũ với xã, phường; thành phần dự hội nghị gồm: Thành viên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự Thành phố, cơ quan thường trực Hội đồng NVQS Thành phố, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực; Chủ tịch UBND cấp xã (lãnh đạo các cơ quan, tổ chức); Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường, cơ quan, tổ chức; một số thành viên Hội đồng NVQS cấp xã; quá trình thực hiện bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ.

- Quyết định danh sách gọi công dân sẵn sàng nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo đề nghị của Hội đồng NVQS Thành phố; tỷ lệ dự phòng không quá 5% so với chỉ tiêu giao quân.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực phối hợp với UBND cấp xã, các đơn vị nhận quân nghiên cứu hồ sơ nhập ngũ của công dân; thống nhất chốt quân số gọi nhập ngũ vào từng đơn vị.

7. Cấp phát quân trang

7.1. Cấp xã

- Trước khi cấp phát quân trang, chỉ đạo Hội đồng NVQS khi khám sức khỏe tiến hành đăng ký cỡ số quân trang đối với từng công dân và thông báo cho Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực và đơn vị nhận quân bảo đảm cấp phát theo quy định.

- Trước thời gian giao quân từ 03 đến 05 ngày, UBND cấp xã tổ chức cấp phát một số mặt hàng quân trang cho công dân bảo đảm thống nhất, đúng quy định theo từng quân, binh chủng và điều kiện thời tiết, khí hậu vùng miền; kết hợp gặp mặt giao nhiệm vụ, động viên, tặng quà và tổ chức các hoạt động mang tính giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống Quân đội, truyền thống quê hương... nhằm khích lệ, động viên tinh thần công dân lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.

7.2. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực

- Hiệp đồng chặt chẽ với Cục Hậu Cần - Kỹ thuật/BTL để đăng ký cỡ số quân trang, tiếp nhận quân trang của trên; thống nhất thời gian, địa điểm phương pháp giao nhận, cấp phát quân trang cho Ban CHQS cấp xã.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã tổ chức cấp phát quân trang cho công dân kết hợp tổ chức các hoạt động mang tính giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống Quân đội, truyền thống quê hương... nhằm khích lệ, động viên tinh thần công dân lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.

8. Tổ chức giao nhận quân

8.1. Cấp xã

- Phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực thực hiện Lễ giao nhận quân theo đúng quy định.

- Chỉ đạo Ban CHQS cấp xã phối hợp với Công an cấp xã và các ban, ngành, đoàn thể nắm chắc tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và những vấn đề mới phát sinh của công dân chuẩn bị nhập ngũ, kịp thời thông tin và cung cấp để Ban Chỉ huy khu vực phòng thủ khu vực và đơn vị nhận quân biết quản lý. Phối hợp với đơn vị nhận quân và gia đình giải quyết quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức quản lý công dân dự phòng chặt chẽ ở địa phương sẵn sàng thực hiện bù đổi (nếu có).

- Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình công dân được gọi nhập ngũ; phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực và đơn vị nhận quân thực hiện bù đổi tại đơn vị (nếu có) bảo đảm chất lượng, thời gian quy định.

- Sau 01 ngày giao quân báo cáo kết quả các bước gọi nhập ngũ; báo cáo số lượng giao quân từng đơn vị và báo cáo chất lượng giao nhận quân.

8.2. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực

- Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã và đơn vị nhận quân làm tốt mọi công tác chuẩn bị; tổ chức Lễ giao, nhận quân bảo

đảm đúng quy định tổ chức Nghi lễ trong Quân đội; tổ chức các hoạt động tạo không khí vui tươi của buổi Lễ giao, nhận quân; phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống của địa phương.

- Phối hợp với đơn vị nhận quân tiến hành giao quân và ký biên bản giao quân ngay sau khi kết thúc Lễ giao, nhận quân.

- Trước thời gian tổ chức lễ giao, nhận quân 10 ngày, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực báo cáo Bộ Tư lệnh kế hoạch tổ chức giao, nhận quân của khu vực.

- Sau khi tổ chức giao quân xong Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực báo cáo Bộ Tư lệnh: Trước 15.00 cùng ngày giao quân báo cáo nhanh chất lượng giao quân (theo mẫu 13B/GNN-2025); biên bản giao, nhận quân và danh sách công dân nhập ngũ.

8.3. UBND Thành phố

- Hội đồng NVQS Thành phố đề xuất báo cáo với UBND Thành phố để lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể địa phương theo chức năng tổ chức lễ giao nhận quân bảo đảm đúng quy định.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức lễ giao nhận quân; tổ chức bàn giao công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân cho các đơn vị bảo đảm nhanh, gọn, an toàn.

- Tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

9. Tổng kết rút kinh nghiệm

9.1. Cấp xã: Trong thời hạn từ 30 đến 35 ngày, kể từ ngày giao quân UBND cấp xã tổ chức hội nghị tổng kết công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

9.2. UBND Thành phố: Tổng kết công tác tuyển quân.

10. Xử phạt vi phạm hành chính

- Thực hiện theo Nghị định số 218/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu. Chú ý các hành vi vi phạm hành chính trong công tác tuyển quân, như: Khi thay đổi nơi cư trú, nơi công tác không di chuyển NVQS; không tham gia sơ tuyển sức khỏe; vi phạm trong khám tuyển sức khỏe (không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong lệnh gọi; không chấp hành lệnh gọi khám tuyển); không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ.

- Khi công dân có hành vi vi phạm Luật NVQS, UBND cấp xã lập hồ sơ, xử phạt và đề nghị xử phạt theo thẩm quyền.

- Cơ quan tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch UBND cấp xã lập hồ xử phạt: Tư pháp cấp xã.

IV. MỘT SỐ MỐC THỜI GIAN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Một số mốc thời gian chính

- Rà soát, phúc tra công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ; Báo cáo trước ngày 15/10/2025.

- Tổ chức sơ tuyển công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ: Báo cáo kết quả trước ngày 15/11/2025.

- Tổ chức Khám sức khỏe NVQS từ ngày 16/11 đến ngày 31/12/2025.
- Chốt quân số với các đơn vị nhận quân: Xong trước ngày 30/01/2026.
- Phát lệnh gọi nhập ngũ trước ngày 16/02/2026.
- Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2026: Dự kiến 08.00 ngày 04/3/2026 (tức ngày 16 tháng Giêng năm Bính Ngọ).
- Báo cáo tổng kết công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ trước ngày 10/4/2026.

2. Chế độ báo cáo

2.1. Cấp xã

2.1.1. Báo cáo Hội đồng NVQS Thành phố (qua cơ quan thường trực Hội đồng NVQS)

- Báo cáo đề nghị xét duyệt danh sách công dân tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ (báo cáo trực tiếp kèm theo bản mềm file Excel): Trước ngày 31/10/2025 .

- Báo cáo danh sách công dân khám sức khỏe NVQS trước khi quyết định gọi công dân khám sức khỏe 05 ngày.

- Báo cáo đề nghị quyết định danh sách gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân (báo cáo trực tiếp kèm theo bản mềm file Excel): Trước ngày 31/01/2026

2.1.2. Báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực

- Báo cáo văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tuyển quân năm 2026 gồm:

+ Nghị quyết của Đảng ủy xã, phường (gọi chung là cấp xã) lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

+ Quyết định thành lập Hội đồng NVQS của Chủ tịch UBND xã.

+ Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng NVQS.

+ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của UBND.

- Báo cáo công tác rà soát, phúc tra, sơ tuyển

+ Báo cáo văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác rà soát, sơ tuyển công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ trước thời gian địa phương triển khai thực hiện 05 ngày.

+ Báo cáo kết quả rà soát , phúc tra công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ (Biểu số 06C/GNN-2025 và Biểu số 06D/GNN-2025; các loại danh sách, kèm theo bản mềm file Excel) sau khi hoàn thành rà soát, nắm nguồn 05 ngày.

+ Báo cáo kết quả sơ tuyển công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ (Biểu số 06E/GNN-2025 và Biểu số 06F/GNN-2025, kèm theo bản mềm file Excel): Sau hoàn thành sơ tuyển 05 ngày.

+ Báo cáo danh sách công dân đủ điều kiện khám sức khỏe NVQS (02 loại danh sách gồm: Danh sách công dân đủ điều kiện khám sức khỏe NVQS; danh sách công dân đủ điều kiện khám sức khỏe NVQS có trình độ ĐH, CĐ, kèm theo bản mềm file Excel): Sau hoàn thành sơ tuyển 05 ngày.

- Báo cáo công tác khám sức khỏe NVQS

+ Danh sách quyết định gọi công dân khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của Chủ tịch UBND *(có phụ lục danh sách công dân gọi khám sức khỏe trong diện gọi nhập ngũ và phụ lục danh sách công dân gọi khám sức khỏe trong diện thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được đóng dấu giáp lai của UBND và kèm theo bản mềm file Excel)* trước thời gian khám tuyển 07 ngày.

+ Báo cáo chất lượng công dân gọi khám sức khỏe NVQS (Biểu 10A/GNN-2025, kèm theo bản mềm file Excel): Trước thời gian khám tuyển 07 ngày.

+ Báo cáo 02 loại danh sách công dân nam đủ điều kiện nhập ngũ (danh sách công dân nam đủ điều kiện nhập ngũ được sắp xếp theo đầu mỗi cấp xã theo thứ tự công dân có tiêu chuẩn nhập ngũ từ cao đến thấp; danh sách công dân nam đủ điều kiện nhập ngũ có trình độ ĐH, CĐ, THCN; kèm theo bản mềm file Excel); bản sao y sổ thống kê khám sức khỏe NVQS: Sau thời gian khám tuyển 02 ngày.

- Công tác hiệp đồng, chốt quân số, phát lệnh gọi nhập ngũ

+ Báo cáo kết quả chốt quân số phát lệnh gọi công dân nhập ngũ *(Biểu số 10C/GNN-2025, Biểu số 10D/GNN-2025, kèm theo bản mềm file Excel)*: Sau thời gian chốt quân số với các đơn vị nhận quân 02 ngày.

+ Báo cáo danh sách gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân *(có phụ lục danh sách công dân gọi nhập ngũ và phụ lục danh sách công dân gọi thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân kèm theo, được đóng dấu giáp lai của UBND; danh sách sắp xếp theo đầu mỗi cấp thôn theo thứ tự công dân có tiêu chuẩn nhập ngũ từ cao đến thấp và kèm theo bản mềm file Excel)*; sau thời gian chốt quân số với các đơn vị nhận quân 02 ngày.

+ Báo cáo kết quả nhận lệnh gọi nhập ngũ *(Biểu số 10E/GNN-2025, Biểu 10F/GNN-2025 kèm theo bản mềm file Excel)*: Sau thời gian phát lệnh đến công dân 01 ngày.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục

Báo cáo kế hoạch tổ chức tuyên truyền, giáo dục (nếu có) như: Gặp mặt, giao lưu, tham quan, tặng quà ...: Trước khi tổ chức thực hiện 07 ngày.

- Cấp phát quân trang, tổ chức giao, nhận quân

- Báo cáo nhanh thời gian tổ chức cấp phát quân trang: Trước thời gian cấp phát quân trang 07 ngày.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm:

Báo cáo Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tuyển quân năm 2026 trước thời gian thực hiện 07 ngày.

2.2. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực

Tổng hợp báo cáo Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội theo đầu mối cấp xã gồm:

- Báo cáo kết quả rà soát, phúc tra công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ (Biểu số 06C/GNN-2025 và Biểu số 06D/GNN-2025, các loại danh sách, kèm theo bản mềm file Excel) sau khi hoàn thành rà soát, nắm nguồn 07 ngày.

- Báo cáo kết quả sơ tuyển công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ (Biểu số 06E/GNN-2025 và Biểu số 06F/GNN-2025, kèm theo bản mềm file Excel): Sau hoàn thành sơ tuyển 07 ngày.

- Báo cáo danh sách công dân đủ điều kiện khám sức khỏe NVQS (02 loại danh sách gồm: Danh sách công dân đủ điều kiện khám sức khỏe NVQS; danh sách công dân đủ điều kiện khám sức khỏe NVQS có trình độ ĐH, CĐ, THCN, viên chức kèm theo bản mềm file Excel): Sau hoàn thành sơ tuyển 07 ngày.

- Danh sách gọi công dân khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự *(có phụ lục danh sách công dân gọi khám sức khỏe trong diện gọi nhập ngũ và phụ lục danh sách công dân gọi khám sức khỏe trong diện thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân kèm theo bản mềm file Excel)* trước thời gian khám tuyển 09 ngày.

- Báo cáo chất lượng công dân gọi khám sức khỏe NVQS (Biểu 10A/GNN-2025, kèm theo bản mềm file Excel): Trước thời gian khám tuyển 09 ngày.

- Báo cáo kết quả khám sức khỏe NVQS (Biểu số 10B/GNN-2025): Báo cáo nhanh số lượng công dân khám hằng ngày trước 18 giờ 00 hằng ngày về Bộ Tham mưu (Phòng Quân lực nhận) theo lịch khám của địa phương và sau kết thúc khám sức khỏe NVQS (kèm theo bản mềm file Excel) 02 ngày.

- Báo cáo 02 loại danh sách công dân nam đủ điều kiện nhập ngũ (danh sách công dân nam đủ điều kiện nhập ngũ được sắp xếp theo đầu mối cấp xã theo thứ tự công dân có tiêu chuẩn nhập ngũ từ cao đến thấp; danh sách công dân nam đủ điều kiện nhập ngũ có trình độ ĐH, CĐ, THCN; kèm theo bản mềm file Excel); bản sao y sổ thống kê khám sức khỏe NVQS: Sau thời gian khám tuyển 02 ngày.

- Báo cáo biên bản hiệp đồng với các đơn vị nhận quân: Sau khi hiệp đồng với các đơn vị nhận quân 02 ngày.

- Báo cáo kế hoạch tổ chức Lễ giao nhận, quân: Trước thời gian giao quân 10 ngày.

- Báo cáo nhanh kết quả tổ chức Lễ giao, nhận quân ngay sau khi kết thúc Lễ giao nhận quân; nội dung báo cáo gồm:

- + Thời gian bắt đầu, kết thúc buổi Lễ.

- + Tổng số công dân đã nhập ngũ; số công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

- Báo cáo nhanh kết quả giao, nhận quân *(Biểu số 13A/GNN-2025 theo đầu mối đơn vị; biên bản giao nhận quân và danh sách công dân nhập ngũ theo đầu mối đơn vị nhận nguồn)*: Trước 15 giờ 00 ngày giao quân.

- Báo cáo kết quả các bước gọi nhập ngũ theo Biểu số 12/GNN-2025 (kèm theo bản mềm file Excel): Sau giao quân 01 ngày.

- Báo cáo chất lượng giao quân theo Biểu số 13A/GNN-2016, Biểu số 13B/GNN-2016 (kèm theo bản mềm file Excel): Sau giao quân 01 ngày.

- Báo cáo công tác chính sách hậu phương quân đội trong tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ: Hằng ngày, bắt đầu từ khi địa phương thực hiện.

- Báo cáo công tác phúc tra tiêu chuẩn chiến sĩ mới:

+ Báo cáo nhanh: Số lượng, danh sách công dân không đủ tiêu chuẩn nhập ngũ bị đơn vị đề nghị loại trả (nếu có) ngay sau khi có thông báo của đơn vị.

+ Báo cáo kết quả giám định sức khỏe của công dân (nếu có) ngay sau khi có quyết định kết luận của Hội đồng giám định y khoa Thành phố.

+ Báo cáo danh sách công dân không đủ tiêu chuẩn nhập ngũ đơn vị loại trả (nếu có), danh sách công dân nhập ngũ bù đổi sau khi thực hiện bù đổi xong.

+ Báo cáo kết quả công tác phúc tra tiêu chuẩn chiến sĩ mới: Sau thời gian giao quân 10 ngày.

Nhận được Hướng dẫn này, đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. /*BTW*

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND TP Hà Nội;
- Đ/c Phó Chủ tịch TT UBND TP Hà Nội; (để báo cáo);
- Đ/c Tư lệnh, đ/c Chính ủy;
- Các đ/c Phó Tư lệnh, đ/c Phó Chính ủy;
- Thành viên Hội đồng NVQS TP ⁽¹⁹⁾;
- Các đ/c PTMT/BTL ⁽⁰⁴⁾;
- Sở Y tế Hà Nội;
- BTM, CCT, CHC-KT;
- Ban Chỉ huy PTKV ⁽⁰⁵⁾;
- UBND xã, phường ⁽¹²⁶⁾;
- Phòng: BVAN/CCT; QY, QN/CHC-KT;
- Lưu: VT, QL ⁽⁰⁴⁾. Hiệu 175. *BT*

**KT. TƯ LỆNH
PHÓ TƯ LỆNH**



Thiếu tướng Nguyễn Đình Thạo

DANH SÁCH CÔNG DÂN TRONG ĐỘ TUỔI SẴN SÀNG NHẬP NGŨ NĂM

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên Học vấn	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	tổ 1	Nguyễn Văn A 01/03/2001	11 2015 12736487328		- 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm - 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn P 1977 Bộ đội	Phạm Thị T 1983 Nội trợ	Lê Thị V 1998 Công chức	KT1
2	tổ 1	Nguyễn Văn B 01/03/2002	11 2015 12736487328		Thạch Lỗi, Nội Bài, Hà Nội -183 Bạch Đằng, Hồng Hà, Hà Nội.	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn L 1977 Bộ đội	Trần Thị H 1983 Nội trợ	Lê Thị V 1998 Công chức	

* Lưu ý:

- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng thôn (tổ dân phố)

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS XÃ (PHƯỜNG)
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ (PHƯỜNG)
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20.....
CHỦ TỊCH UBND XÃ (PHƯỜNG)
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÔNG DÂN NAM
Đủ điều kiện gọi sơ tuyển sức khỏe, gọi khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên Học vấn	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/1998	11 2015 12736487328		- 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm - 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn P 1977 Bộ đội	Phạm Thị T 1983 Nội trợ	Lê Thị V 1998 Công chức	
2											
3											

* Lưu ý
- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường.
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng thôn (tổ dân phố)

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS XÃ (PHƯỜNG)
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ (PHƯỜNG)
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

CHỦ TỊCH UBND XÃ (PHƯỜNG)
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục 1.2

DANH SÁCH CÔNG DÂN DIỆN TẠM HOÃN, MIỄN GỌI NHẬP NGŨ NĂM
(Theo điều 41 Luật NVQS năm 2015)

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/1998	11 2015 12736487328		- 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm - 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn P 1977 Bộ đội	Phạm Thị T 1983 Nội trợ	Lê Thị V 1998 Công chức	Đang học trường Đại học Bách Khoa (2021- 2025)

* Lưu ý

- Phải ghi rõ cụ thể tên trường và thời gian khóa học.
- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng tổ dân phố

Ngày . tháng năm

CHỈ HUY TRƯỞNG QUÂN SỰ PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÔNG DÂN KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN ĐẠO ĐỨC, CHÍNH TRỊ THỰC HIỆN NVQS NĂM
(Do không đủ tiêu chuẩn đạo đức chính trị theo Điều 5, Điều 6, Thông tư số 50/2016/TTLT-BCA-BQP)

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên Học vấn	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/1998	11 2015 1273648732 8		- 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm - 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn P 1977 Kinh doanh	Phạm Thị T 1983 Nội trợ	Lê Thị V 1998 tự do	nghiện ma túy (từ 2021)

* Lưu ý

- Phải ghi rõ cụ thể tiêu chuẩn như nghiện ma túy, đi tù, cải tạo không giam giữ.....
- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng tổ dân phố

**CHỈ HUY TRƯỞNGBAN CHQS
PHƯỜNG**
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÔNG DÂN MẮC CÁC BỆNH THUỘC DIỆN KHÔNG NHẬN VÀO QUÂN THƯỜNG TRỰC NĂM
(gồm 10 loại bệnh theo Thông tư 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023)

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên Học vấn	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/1998	11 2015 12736487328		- 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm - 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn P 1977 Bộ đội	Phạm Thị T 1983 Nội trợ	Lê Thị V 1998 Công chức	Mù một mắt

- * Lưu ý
- Phải ghi rõ cụ thể mắc loại bệnh nào.
 - Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường.
 - Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
 - Lập danh sách theo từng tổ dân phố

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

TRẠM TRƯỞNG TRẠM Y TẾ PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÔNG DÂN THUỘC ĐIỆN VĂN HÓA THẤP

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên Học vắn	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/1998	11 2015 12736487328		- 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm - 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên lớp 6	Nguyễn Văn P 1977 Kinh doanh	Phạm Thị T 1983 Nội trợ	Lê Thị V 1998 tự do	Học hết lớp 6

* Lưu ý

- Phải ghi rõ cụ thể học hết lớp mấy.
- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường.
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng tổ dân phố

Ngày tháng năm

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục 1.6

**DANH SÁCH CÔNG DÂN TRONG ĐỘ TUỔI GỌI NHẬP NGŨ KHÔNG THUỘC DIỆN
TẠM HOÃN, MIỄN GỌI NHẬP NGŨ ĐANG HỌC TẬP, LAO ĐỘNG XUẤT KHẨU Ở NƯỚC NGOÀI**

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/1998	11 2015 12736487328		Hoàn Kiếm, HN 181 Bạch Đằng, Hồng Hà, HN	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn P 1977 Kinh doanh	Phạm Thị T 1983 Nội trợ		Đi du học tại Phần Lan từ tháng 7/2023

* Lưu ý

- phải ghi rõ vắng mặt từ khi nào .
- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường.
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng thôn (tổ dân phố)

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS XÃ (PHƯỜNG)
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ (PHƯỜNG)
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

CHỦ TỊCH UBND XÃ (PHƯỜNG)
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÔNG DÂN KHÔNG THUỘC ĐIỆN TẠM HOÃN GỌI NHẬP NGŨ CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN NĂM.....

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/1998	11 2015 12736487328		- 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm - 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn P (C)	Phạm Thị T (C)	Lê Thị V 1998 Công chức	Bố mẹ chết, ở với ông nội bị bệnh hiểm nghèo

* Lưu ý

- Phải ghi rõ cụ thể hoàn cảnh gia đình vào cột ghi chú.
- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng tổ dân phố

CHỈ HUY TRƯỞNG QUÂN SỰ PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÔNG DÂN

Đủ điều kiện gọi sơ tuyển sức khỏe, khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm
là cán bộ, công chức, viên chức, có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên Học vấn	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/1998	11 2015 12736487328	Bác sĩ Bệnh viện Thu cúc	- 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm - 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn P 1977 Bộ đội	Phạm Thị T 1983 Nội trợ	Lê Thị V 1998 Công chức	Bác sĩ đa khoa Phẫu thuật thẩm mỹ
2											
3											

*** Lưu ý**

- Ghi rõ ngành nghề chuyên môn đang đảm nhiệm, ngành nghề đào tạo
- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường.
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng tổ dân phố

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÔNG DÂN
Đã di chuyển NVQS đến các cơ quan, tổ chức

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT sổ ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên Học vấn	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/2002	11 2015 12736487328	Văn Phòng Chính phủ	Ba Đình, Hà Nội Ngọc Hà, Hà Nội	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn P 1977 Bộ đội	Phạm Thị T 1983 Nội trợ	Lê Thị V 1998 Công chức	-Văn phòng Chính phủ - tháng 5/2023
2											
3											

* Lưu ý

- Ghi rõ cơ quan, tổ chức di chuyển NVQS đến và thời gian di chuyển
- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường.
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng tổ dân phố

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm.....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục 5

DANH SÁCH CÔNG DÂN
Trong độ tuổi gọi nhập ngũ là con cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên Học vấn	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/2001	11 2015 12736487328	Bác sĩ Bệnh viện Thủ cùc	- 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm - 181 Hàng Đào, Hoàn Kiếm	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Đại học	Nguyễn Văn P 1977 Cán bộ	Phạm Thị T 1983 công chức	Lê Thị V 1998 Công chức	Bố mẹ là đảng viên, Bố là chủ tịch UBND phường..... mẹ công tác tại viện nghiên cứu
2											
3											

* Lưu ý

- Ghi rõ ngành nghề, nơi công tác của bố, mẹ; có phải là đảng viên hay không
- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường.
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng tổ dân phố

**CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS
PHƯỜNG**

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục 6

DANH SÁCH CÔNG DÂN TỪ 26 ĐẾN HẾT 27 TUỔI KHÔNG CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

TT	tổ Dân phố	Họ tên thường dùng Họ tên khai sinh Ngày, tháng, năm sinh	STT số ĐK tuổi 17 Năm ĐK Số CCCD (CMND)	Nghề nghiệp Nơi làm việc	Thường trú Tạm trú	TP gia đình Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa Đảng viên, Đoàn viên	Họ và tên bố Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên mẹ Năm sinh Nghề nghiệp	Họ và tên vợ Năm sinh Nghề nghiệp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	tổ 1	Nguyễn Văn A '01/03/2001	11 2015 12736487328		Hoàn Kiếm, HN 181 Bạch Đằng, Hồng Hà, HN	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Lớp 12	Nguyễn Văn P 1977 Bác sỹ	Phạm Thị L 1983 giáo viên		Bỏ học Đại học PFT từ năm 2021
2	tổ 2	Nguyễn Văn B '01/03/2002	11 2015 12736487328		Hoàn Kiếm, HN 183 Bạch Đằng, Hồng Hà, HN	Công nhân kinh không	12/12 Đoàn viên Lớp 12	Nguyễn Văn P 1977 Bác sỹ	Phạm Thị L 1983 giáo viên		không học ĐH, CĐ

* Lưu ý

- Phải ghi rõ cụ thể trình độ
- Làm đúng theo mẫu biểu. Đánh chữ in thường
- Thông tin của công dân điền vào 1 ô, không điền sang ô khác
- Lập danh sách theo từng tổ dân phố

Ngày tháng năm

CHỈ HUY TRƯỞNG QUÂN SỰ PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)